

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 27/5/ 2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Văn Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Chu Vinh Quang và ông Nguyễn Văn Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Quốc Thịnh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Dương Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST ngày 30/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 11/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Y** - Tên gọi khác: không - Giới tính: nữ; sinh năm 1977, tại huyện V, tỉnh H; nơi cư trú: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hồng S (đã chết) và bà Văn Thị D; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 12/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Hồng N** - Tên gọi khác: không - Giới tính: nữ; sinh ngày 18/11/1991, tại huyện Tn, tỉnh P; nơi cư trú: xóm C, xã C, huyện T, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng là Nguyễn Tiến N, sinh năm 1977; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 12/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Họ và tên: **Chiu Nhì M** - Tên gọi khác: không - Giới tính: nữ; sinh ngày 08/9/1976, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: bản T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông C và bà M; có chồng là T, sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 12/01/2022 và bị tạm giữ đến ngày 18/01/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Họ và tên: **Tăng Hữu Tiên A** - Tên gọi khác: không - Giới tính: nam; sinh ngày 09/10/1996, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: bản T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông T và bà M; có vợ là H, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 12/01/2022 và bị tạm giữ đến ngày 18/01/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Họ và tên: **Chú Chấn H** - Tên gọi khác: không - Giới tính: nam; Sinh ngày 27/5/1980, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: bản T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Chú Sáng C và bà Lý Sám M; có vợ là Tăng Sám M, sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tháng 8/2020, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Bị bắt khẩn cấp ngày 13/01/2022 và bị tạm giữ đến ngày 18/01/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6. Họ và tên: **Tăng Mùi T** - Tên gọi khác: không - Giới tính: nữ; sinh ngày 06/10/1987, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: bản ThA Y, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Tăng Văn L và bà Chú Tài M; có chồng là Chiu A N - Sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 12/01/2022 và bị tạm giữ đến ngày 18/01/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

7. Họ và tên: **Tăng Sám M (1)** - Tên gọi khác: không - Giới tính: nữ; sinh ngày 01/4/1980, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: bản T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Tăng Tăng C và bà Chú Nhì M; không có chồng; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 12/01/2022 và bị tạm giữ đến ngày 18/01/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

8. Họ và tên: **Tăng Sám M (2)** - Tên gọi khác: không - Giới tính: nữ; Sinh ngày 28/02/1977, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: bản ThA Y, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Tăng Tăng Tvà bà Chiu Tài M; không có chồng; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 12/01/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

9. Họ và tên: **Đường Tài M** - Tên gọi khác: không - Giới tính: nữ; sinh ngày 12/11/1986, tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: bản B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ học

vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: Công nhân công ty Hoa Lợi Đạt khu công nghiệp Texhong Hải Hà; con ông Dương Cẩm S và bà Cháu Tài M; có chồng là Cháu Sáng S - Sinh năm 1982; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

bị bắt quả tang ngày 12/01/2022 và bị tạm giữ đến ngày 18/01/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

***/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Tăng A N, sinh năm 1981. Nơi ĐKKHKT: bản ThA Y, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

***/ Người làm chứng:**

1. A Trạc Văn B, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT: thôn Đông Hà, xã Tân Lập, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Cháu Sáng S, sinh năm 1982. Nơi ĐKKHKT: bản Bình Hồ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/01/2022, Nguyễn Thị Y, Đặng Hồng N và Trạc Văn B (sinh năm 1990, trú tại thôn Đông Hà, xã T, huyện Đ) rủ nhau đến nhà A Tăng A N (sinh năm 1981, trú tại bản T, xã Q, huyện Đ) để đánh bạc. Khi đến thấy một nhóm người đang ngồi đánh bạc dưới hình thức “ba cây” thì những người này nhường cho Y vào chơi và “cầm chương” chia bài. Y bàn với N cùng góp tiền chơi, Y là người cầm chương, N ngồi cạnh thu và trả tiền cho người chơi đặt cược, nếu thắng thì chia đôi. Sau đó, Y mua của Nhì một bộ bài tú lơ khơ rồi chia bài chơi cùng Cháu Nhì M, Tăng Mùi T, Tăng Sám M (1), Tăng Sám M (2), Dương Tài M, Cháu Chấn V, Tăng Hữu Tiên A.

Hình thức đánh bạc được quy định như sau: Các đối tượng sử dụng 36 quân bài từ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; do không đủ chỗ ngồi nên Y chia 04 phần, mỗi phần 03 quân bài, 01 phần của người cầm chương, 03 phần còn lại là phần của những người tham gia cùng chơi (những người khác muốn tham gia thì đặt cược vào một trong 03 phần, mỗi phần có một người đại diện cầm bài). Trước khi lật bài, người tham gia chơi sẽ đặt cược với người cầm chương, quy định đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng. Sau đó người chơi sẽ cộng điểm 03 quân bài được chia, so sánh với điểm người cầm chương (quy ước cao nhất là 10 điểm, nếu điểm cộng lại cao hơn 10 thì số điểm sẽ được tính là số dư). Nếu người cầm chương thắng thì lấy tiền của người đặt cược, người cầm chương thua thì phải trả tiền người đặt cược theo số tiền họ đã đặt. Nếu nhiều người có số điểm bằng nhau thì so theo chất “rô, cơ, bích, tép”, ai có chất to hơn sẽ thắng.

Cả nhóm chơi đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Riêng Cháu Chấn V cùng một số đối tượng (chưa rõ lai lịch địa chỉ) bỏ chạy, đến ngày 13/01/2022 V bị bắt trong trường hợp khẩn

cấp. Vật chứng thu giữ gồm: thu dưới chiếu bạc số tiền 7.822.000 đồng; 32 quân bài tú lơ khơ; 01 bàn gỗ cao 0,6m, đường kính mặt bàn 01m; 10 chiếc ghế nhựa màu đỏ không có tựa lưng; 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ có tựa lưng; 04 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14K1-298.15 của Trạc Văn Bảy; 01 xe mô tô 14X1-230.97 của Tiên A; 01 xe mô tô BKS 14N1-044.57 của Cháu Sáng Sắn; 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát của N; 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại OPPO A1 của Tiên A; 01 điện thoại ViVo 1820 của Tăng Sám M (1); 01 điện thoại OPPO A3 của Đường Tài M; 01 điện thoại Redmi của Chiu Nhì M và số tiền 13.013.000 đồng của Trạc Văn Bảy.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị Y, Đặng Hồng N, Tăng Sám M (1), Tăng Mùi T, Đường Tài M, Chiu Nhì M, Tăng Hữu Tiên A, Tăng Sám M (2), Cháu Chấn V đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau: Nguyễn Thị Y có 4.000.000 đồng; Đặng Hồng N có 4.000.000 đồng; Chiu Nhì M có 1.600.000 đồng; Tăng Hữu Tiên A có 1.120.000 đồng; Cháu Chấn V có 500.000 đồng; Tăng Sám M (1) có 500.000 đồng; Tăng Mùi T có 500.000 đồng; Tăng Sám M (2) có 75.000 đồng và Đường Tài M có 50.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tăng A Nhì có lời khai tại cơ quan điều tra. Khoảng 21 giờ ngày 12/01/2022 một số đối tượng đến quán nhà A và đănhs bài lúc nào A không biết khi A phát hiện ra A điện cho Công an đến bắt, sau đó A bị thu 01 bàn gỗ cao 0,6m, đường kính mặt bàn 01m; 10 chiếc ghế nhựa màu đỏ không có tựa lưng; 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ có tựa lưng đây tài sản hợp pháp của A, nay A đề nghị được xin lại số tài sản trên.

Người làm chứng Trạc Văn Bảy và Cháu Sáng Sắn khai: khoảng 21 giờ ngày 12/01/2022, các A chị được chứng kiến Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang đối với Nguyễn Thị Y, Đặng Hồng N, Tăng Sám M, Tăng Mùi T, Đường Tài M, Chiu Nhì M, Tăng Hữu Tiên A, Tăng Sám M và Cháu Chấn V đang thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “ba cây” về thời gian, địa điểm, cùng toàn bộ vật chứng thu giữ như các bị cáo đã khai.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKSĐH ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Y, Đặng Hồng N, Chiu Nhì M, Tăng Hữu Tiên A, Cháu Chấn V, Tăng Sám M (1), Tăng Mùi T, Tăng Sám M (2) và Đường Tài M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền Công tố luận tội và trA luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tính tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Y từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 12/01/2022.

Xử phạt: Đặng Hồng N từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 12/01/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Chiu Nhì M từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Tăng Hữu Tiên A từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Chiu Chấn V từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Tăng Mùi T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Tăng Sám M (1) từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Chiu Nhì M, Tăng Hữu Tiên A, Chiu Chấn Võong, Tăng Mùi T và Tăng Sám M (1) cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tăng Sám M (2) từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Đường Tài M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 07 ngày bị tạm giữ x 3 = 21 ngày (tính từ ngày 12/01/2022 đến 18/01/2022).

Thời gian chấp hành án tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Tăng Sám M (2) và Đường Tài M cho Ủy ban nhân dân xã Q huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.822.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 32 quân bài tú lơ khơ;

Trả lại cho Tầng A Nhì 01 bàn gỗ cao 0,6m, đường kính mặt bàn 01m; 10 chiếc ghế nhựa màu đỏ không có tựa lưng; 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ có tựa lưng đây tài sản hợp pháp của chủ nhà Tầng A Nhì còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo N 01 xe mô tô SH chưa gắn biển kiểm soát mới mua dùng làm phương tiện để đi lại không dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho các bị cáo: Tầng hữu Tiên A 01 điện thoại OPPO A1; Tầng Sám M (1) 01 điện thoại ViVo 1820; Đường Tài M 01 điện thoại OPPO A3; Chiu tài M 01 điện thoại Redmi vì các điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với xe mô tô BKS 14K1- 298.15; xe mô tô BKS 14X1-230.97; xe mô tô BKS 14N1-044.57 và số tiền 13.013.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có nội dung trả luận với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trả luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ; phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người làm chứng; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét hành vi của các bị cáo thực hiện là đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi đánh "ba cây" thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 7.822.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Thị Y, Đặng Hồng N, Chiu Nhì M, Tầng Hữu Tiên A, Chiu Chấn Võong, Tầng Mùi T, Tầng Sám M (1), Tầng Sám M (2) và Đường Tài M, đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi phạm tội của các bị cáo vi phạm về quản lý trật tự hành chính của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã tụ tập, chuẩn bị công cụ, tài sản của mỗi người cùng sát phạt lẫn nhau bằng hình thức chơi đánh "ba cây" với mục đích được thua bằng tiền, vì lợi ích cá nhân các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo Y và N là người tỉnh ngoài đến huyện Đ chơi, rồi rủ nhau chung tiền đánh bạc, Y là người mua bài và trực tiếp cầm chương, còn N cầm tiền chi trả cho những người chơi nên giữ vai trò đầu vụ; tiếp đến là bị cáo Chiu Nhì M; Tăng Hữu Tiên A; Chiu Chăn Voong; Tăng Sám M (1 sinh năm 1980); Tăng Mùi T là những người tích cực tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau và giữ vai trò sau Y và N; Tiếp đến là bị cáo Tăng Sám M (2 sinh năm 1977) và Đường Tài M tham gia đặt tiền một lần rồi không chơi nữa, nên giữ vai trò sau cùng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Y và Đặng Hồng N dù xem xét giảm nhẹ đến đâu cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Chiu Nhì M, Tăng Hữu Tiên A, Chiu Chăn Voong, Tăng Mùi T, Tăng Sám M (1) Tăng Sám M (2) Đường Tài M, đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ nhận thức thấp, do đó xét thấy không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình nơi các bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án đang áp dụng đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 7.822.000 đồng đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 32 quân bài tú lơ khơ đây là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 bàn gỗ cao 0,6m, đường kính mặt bàn 01m; 10 chiếc ghế nhựa màu đỏ không có tựa lưng; 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ có tựa lưng đây là tài sản hợp pháp của Tầng A Nhì còn giá trị sử dụng nên trả lại cho chủ sở hữu;

Đối với 01 xe mô tô SH chưa gắn biển kiểm soát của bị cáo N mới mua làm phương tiện để đi lại, không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 điện thoại OPPO A1 của Tiên A; 01 điện thoại ViVo 1820 của Tầng Sám M (1); 01 điện thoại OPPO A3 của Dương Tài M; 01 điện thoại Redmi của Chiu Nhì M các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo;

Đối với xe mô tô BKS 14K1- 298.15; xe mô tô BKS 14X1-230.97; xe mô tô BKS 14N1-044.57 và số tiền 13.013.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý.

[8] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội dA, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Tầng A Nhì có hành vi cho các đối tượng đánh bạc tại nhà riêng, nhưng ngay sau khi các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà mình, Nhì đã chủ động báo Công an xã biết để bắt giữ các đối tượng. Hành vi của Nhì chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự, nhưng có dấu hiệu của tội Đánh bạc (giúp sức). Xét tính chất, mức độ của hành vi cũng như việc chủ động tố giác tội phạm (lập công) và theo đề nghị của Cơ quan điều tra, xét không cần phải xử lý hình sự đối với Tầng A N. Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Trạc Văn B có đi cùng Y và N, nhưng không tham gia đánh bạc, nên không đề cập xử lý.

Trong vụ án này còn có một số đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc, khi bắt giữ đã bỏ chạy trốn, quá trình điều tra chưa xác định được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về quyền kháng cáo và án phí sơ thẩm: Các bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị Y, Đặng Hồng N, Chiu Nhì M, Tăng Hữu Tiên A, Chiu Chấn V, Tăng Sám M (1), Tăng Mùi T, Tăng Sám M (2) và Dương Tài M phạm tội "**Đánh bạc**".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Y 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 12/01/2022.

Xử phạt: Đặng Hồng N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 12/01/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Chiu Nhì M 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Tăng Hữu Tiên A 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Chiu Chấn Võong 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Tăng Mùi T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Tăng Sám M (1), (sinh năm 1980) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Chiu Nhì M, Tăng Hữu Tiên A, Chiu Chấn V, Tăng Sám M (1), Tăng Mùi T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tăng Sám M (2) (sinh năm 1977) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Dương Tài M) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 07 ngày bị tạm giữ x 3 = 21 ngày (tính từ ngày 12/01/2022 đến 18/01/2022).

Thời gian chấp hành án của Tăng Sám M (2) và Đường Tài M tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Tăng Sám M (2) và Đường Tài M cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Tăng Sám M (2), Đường Tài M.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Chiu Nhì M, Tăng Hữu Tiên A, Chiu Chấn V, Tăng Sám M (1), Tăng Mùi T, Tăng Sám M (2) và Đường Tài M.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 7.822.000 đồng (*Theo công văn số 103/CQCSĐT ngày 17/02/2022 của Công an huyện Đ số tiền này hiện đang gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh*).

Tịch thu tiêu hủy 32 quân bài tú lơ khơ.

Trả lại cho Tăng A Nhì 01 bàn gỗ cao 0,6m, đường kính mặt bàn 01m; 10 chiếc ghế nhựa màu đỏ không có tựa lưng; 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ có tựa lưng;

Trả lại Đặng Hồng N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại, SH màu trắng, số máy: JF95E-0112767 SH chưa gắn biển kiểm soát;

Trả lại cho Tăng Hữu Tiên A 01 điện thoại OPPO A1 kèm theo sim điện thoại; trả lại cho Tăng Sám M (1) 01 điện thoại ViVo 1820 kèm theo sim điện thoại; trả lại cho Đường Tài M 01 điện thoại OPPO A3 kèm theo sim điện thoại; trả lại cho Chiu Nhì M 01 điện thoại Redmi kèm theo sim điện thoại.

(Các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 01/4/2022).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị Nguyễn Thị Y, Đặng Hồng N, Chiu Nhì M, Tăng Hữu Tiên A, Chiu Chấn V, Tăng Sám M (1), Tăng Mùi T, Tăng Sám M (2) và Đường Tài M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo

phạm vi luật định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ.
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Hằng